

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung– Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/HNST ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HN ngày giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan TTT, sinh năm 1982; Địa chỉ: số N, đường M, phường B, thành phố V, tỉnh B . (Có mặt)

Bị đơn: Ông Hứa VC, sinh năm 1981; Địa chỉ: số N, đường M, phường B, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2017, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Phan TTT trình bày:

Bà và Hứa VC tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố Vũng Tàu ngày 27/10/2015. Sau khi kết hôn, bà và ông VC chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà và ông VC có nhiều điểm khác biệt về quan điểm sống dẫn tới cách suy nghĩ, xử lý mọi việc không vừa ý nhau. Bên cạnh đó, ông VC không có trách nhiệm đối với bà và con, ông VC đi biển thường xuyên, khi vào bờ không có sự quan tâm đến vợ con mà hay đi nhậu đi không lý do bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông VC không thay đổi, thậm chí còn cư xử bạo lực đối với bà. Vì vậy, vợ chồng đã mất dần tình cảm dành cho nhau. Đến khoảng tháng 06 năm 2017 bà đã mang con về nhà bố mẹ đẻ và chính thức ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến đời sống của nhau, không còn nghĩa vụ trách nhiệm gì với nhau. Hiện tại, bà nhận thấy tình nghĩa vợ chồng của bà dành cho ông VC không còn. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Hứa VC;

Về con chung: Bà và ông VC có 01 con chung là Hứa TL, sinh ngày 29/10/2015. Bà là người trực tiếp nuôi dưỡng các con từ nhỏ tới nay, do đó bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Hứa VC đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà TT và ông VC chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa 2 người phát sinh mâu thuẫn, bà TT yêu cầu ly hôn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông VC không có mặt chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn hôn nhân. Bà TT xác nhận hết tình cảm với ông VC, muốn được ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con chung. Yêu cầu của bà TT là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” đối các đương sự đang cư trú tại Tp.Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông VC, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ông VC vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông VC là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Phan TTT và ông Hứa VC chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà TT và ông VC đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông VC không có trách nhiệm với vợ, con, không lo lắng vun vén kinh tế cho gia đình khiến hầu hết gánh nặng về kinh tế trong gia đình đều do bà TT phải tự lo liệu.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cho biết hôn nhân giữa bà TT và ông VC không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã và đã ly thân một thời gian dài.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà TT và ông VC là có thật, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau đã không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông VC đến Tòa làm việc để có thể hòa giải đoàn tụ nhưng ông VC không tới Tòa làm việc thể hiện ông VC không có ý thức hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà TT và ông VC là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà TT theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về con chung: Bà TT và ông VC có 01 con chung là Hứa TL, sinh ngày 29/10/2015. Bà TT yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Loan, không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con. Ông VC không tới tòa làm việc để thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó việc bà TT yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ để chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Phan TTT phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 3 Điều 200, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan TTT:

Về hôn nhân: Bà Phan TTT được ly hôn với ông Hứa VC.

Về con chung: Bà Phan TTT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà TT và ông VC là Hứa TL, sinh ngày 29/10/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà TT không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con.

Ông VC có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Phan TTT phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000241 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Bà TT đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường 5, Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

.

Đinh Thị Châm